

Ngày 31/12/2025	1,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-26.1%	-55.3%	-62.2%

	2025	
ROE	0.0%	+/- YoY ▼ 1.1%

	Q4/25		
DT thuần	2.38	QoQ ▼ 0.04 ▼ 1.5%	YoY ▲ 0.45 ▲ 23.5%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	9.64	YoY ▼ 135 ▼ 93.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	1.41	QoQ ▼ 0.04 ▼ 2.6%	YoY ▲ 0.36 ▲ 34.5%
	tỷ VNĐ		

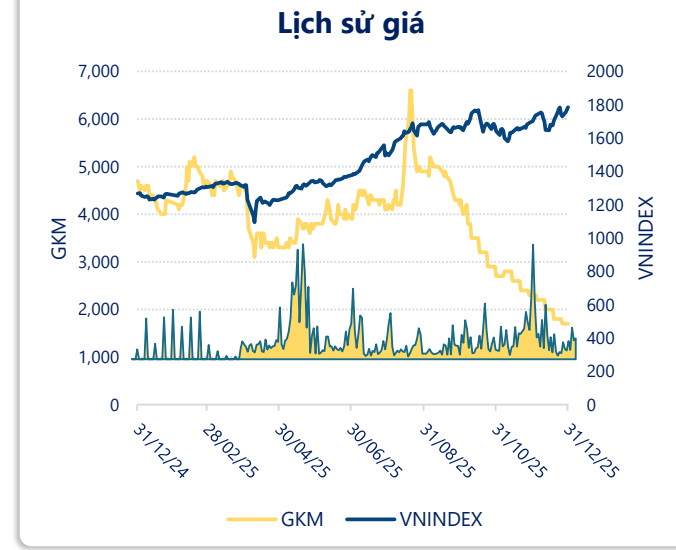
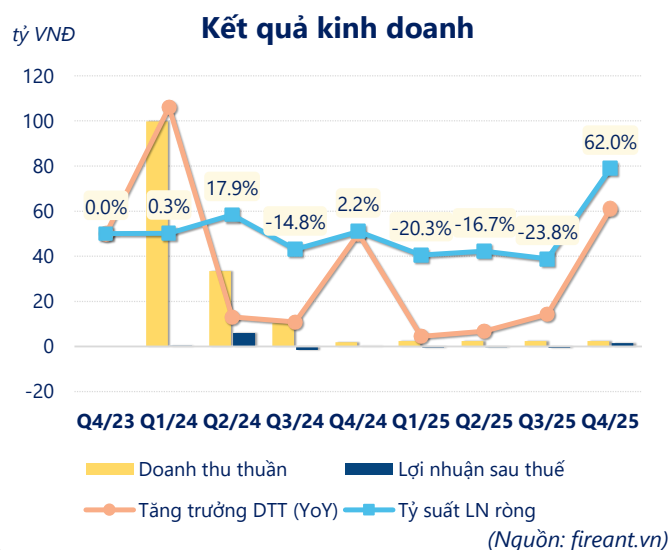
	2025	
LN gộp	5.59	YoY ▲ 2.65 ▲ 90.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	-1.20	QoQ ▼ 0.63 ▼ 110%	YoY ▼ 1.25 ▼ 2493%
	tỷ VNĐ		

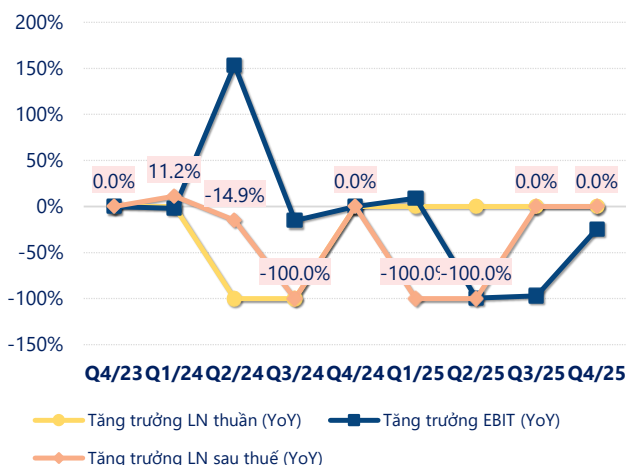
	2025	
LN thuần	-2.29	YoY ▼ 10.2 ▼ 129%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	1.48	QoQ ▲ 2.06 ▲ 355%	YoY ▲ 1.44 ▲ 3592%
	tỷ VNĐ		

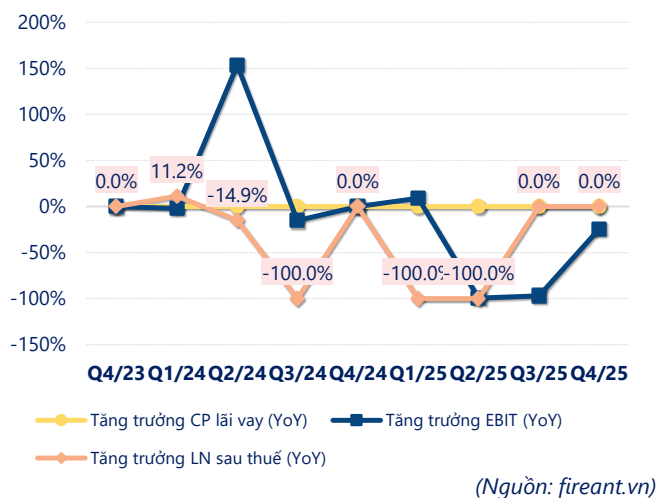
	2025	
LN sau thuế	0.01	YoY ▼ 3.84 ▼ 99.8%
	tỷ VNĐ	



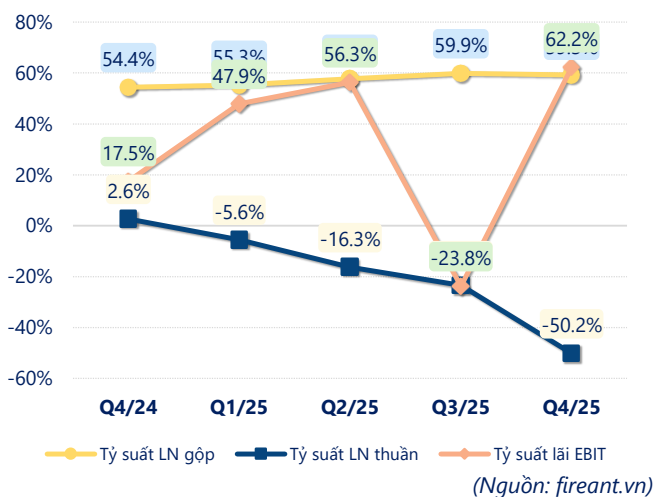
Tăng trưởng lợi nhuận



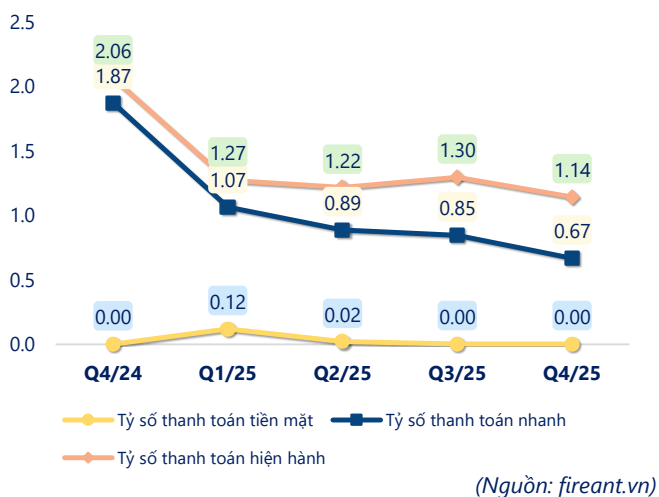
Tăng trưởng chi phí



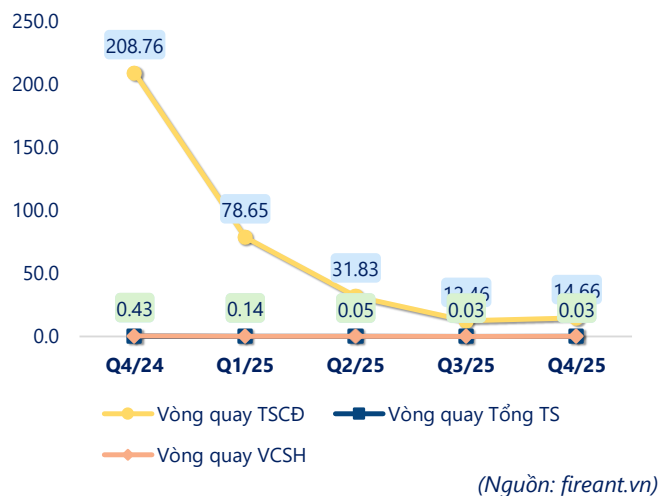
Tỷ suất lợi nhuận



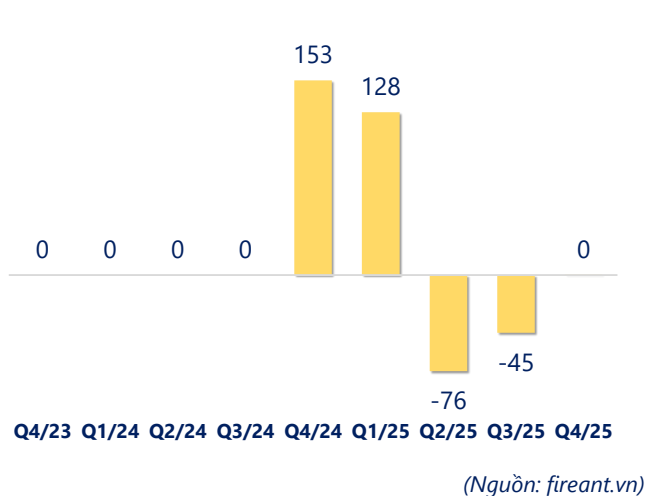
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2.38	1.93	23.5%	9.64	145	-93.4%
Giá vốn hàng bán	0.97	0.88	10.3%	4.05	143	-97.2%
Lợi nhuận gộp	1.41	1.05	34.5%	5.59	2.94	90.0%
Doanh thu HĐTC	0.19	0.17	10.6%	2.69	16.4	-83.6%
Chi phí TC	1.97	0.29	581%	7.56	7.40	2.2%
Chi phí lãi vay	0	0.29	-100%	3.41	6.33	-46.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.10	0.11	-8.0%	0.41	0.43	-4.4%
Chi phí QLDN	0.72	0.77	-6.2%	2.60	3.65	-28.6%
LN thuần từ HĐKD	-1.20	0.05	-2493%	-2.29	7.87	-129%
Lợi nhuận khác	2.68	-0.01	26887%	2.31	-2.71	185%
LN trước thuế	1.48	0.04	3605%	0.01	5.15	-99.8%
Lợi nhuận sau thuế	1.48	0.04	3592%	0.01	3.85	-99.8%
LNST của CĐ cty mẹ	1.48	0.04	3592%	0.01	3.85	-99.8%

(Nguồn: fireant.vn)

